

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-PT

Ngày: 31 - 03 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các thẩm phán: Ông Lưu Toàn Nghĩa

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/HSPT ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Ngọc S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Vũ Ngọc S, sinh ngày 02/9/1985 tại xã tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Như L (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1948; Có vợ là chị Lương Thị T, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 53/2005/HSST ngày 11/5/2005 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, S đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2005, đã chấp hành xong án phí và tịch thu xung công ngày 09/7/2012.

- Quyết định số 1014/UBND-QĐCT ngày 23/5/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 02 năm, đã chấp hành xong ngày 24/5/2008.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tô Xuân T và người làm chứng là bà Vũ Thị S, nhưng không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc S nhận ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 ở thôn P, xã M, huyện Đ tỉnh Thái Bình là bố nuôi. Sáng ngày 15/9/2020, S thuê xe ôm đến nhà ông Đ để thắp hương cho ông Đ, do ông Đ mới chết được 49 ngày. S ăn cơm và ngủ qua đêm tại nhà ông Đ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/9/2020, anh Trần Văn K (thường gọi là T) sinh năm 1991, trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình gọi điện yêu cầu S trả nợ 4.000.000 đồng. S hẹn anh K chiều hoặc tối ngày hôm đó sẽ trả.

Do không có tiền trả nợ anh K nên S đã nảy sinh ý định lừa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu đỏ-nâu-đen, biển kiểm soát 17B3- 427.36 của chị P (là con gái của bố nuôi của S) đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, S hỏi chị P cho S mượn xe mô tô, nói dối là để đi sang tỉnh Hưng Yên thăm bạn bị tai nạn, hẹn đến chiều tối cùng ngày sẽ trả lại xe. Chị P tin S nói thật nên đồng ý và giao xe cùng chìa khóa xe, giấy đăng kí xe mô tô mang tên Nguyễn Thị P cho S. Ngay sau khi mượn được xe, S đi về cửa hàng cầm đồ X của anh Tô Xuân T sinh năm 1985 ở xã T, huyện T để cầm cố xe cho anh T với giá 13.000.000 đồng, S giao 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân mang tên S và 1 bản chính giấy đăng kí xe mang tên Nguyễn Thị P cho anh T. Cùng ngày, S trả nợ cho anh K 4.000.000 đồng, còn lại 9.000.000 đồng, từ ngày 17/9/2020 đến ngày 19/9/2020 S nhiều lần sử dụng để mua số “lô” của một người đàn ông không quen biết ở ven đường khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải hết. Đến hẹn không thấy S trả xe, chị P nhiều lần gọi điện, nhắn tin yêu cầu S mang xe về trả nhưng S vẫn không trả nên ngày 30/9/2020 chị P đã làm đơn tố giác gửi cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 245 ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda VISION, biển kiểm soát 17B3-427.36 có giá trị là 24.800.000 đồng (hai mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Ngọc S 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/01/2021, bị cáo Vũ Ngọc S nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tại Tòa án nhân dân huyện Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị hại, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Ngọc S: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Do không có tiền trả nợ, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/9/2020, Vũ Ngọc S đã có hành vi nói dối chị Nguyễn Thị P (là con gái ông Nguyễn Văn Đăng – bố nuôi Vũ Ngọc S), làm cho chị P tin tưởng S mượn xe của chị đi thăm người ốm, đến chiều cùng ngày sẽ trả, vì vậy chị P đã giao xe mô tô biển kiểm soát 17B3-427.36 của chị (trị giá 24.800.000 đồng) và giấy đăng ký xe cho S. Ngay sau khi nhận xe, S đã mang xe mô tô của chị P đi cầm cố lấy tiền trả

nợ và chơi lô đề. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Ngọc S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ

...

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc S:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả vụ án, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố bị cáo là người có công với Cách mạng, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đầy đủ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, quyết định hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc S với mức 01 năm 03 tháng tù là phù hợp quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc S; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc S:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Ngọc S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hình phạt tù - về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 31/03/2021./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Bình